

Số: 28 /2015/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN  
Số: .....  
ĐẾN Ngày: 29/12/2015.  
Chuyên: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành .

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lò Văn Tiên*  
Lò Văn Tiên

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật  
để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND  
ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (địa chỉ cập nhật vbpl.vn).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các Sở, Ban, ngành được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Các Sở, Ban, ngành tỉnh chủ động thực hiện các nội dung, trách nhiệm được giao trong Quy chế này về cung cấp văn bản để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

#### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

Các Sở, Ban, ngành tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Thời hạn cung cấp văn bản**

1. Sau khi văn bản quy phạm pháp luật được HĐND, UBND tỉnh ký ban hành, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phải thông báo trực tiếp và gửi văn bản đã được ký ban hành (bản giấy và bản điện tử) đến cơ quan chủ trì soạn thảo.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành văn bản QPPL, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản phải gửi bản giấy và bản điện tử văn bản đến Sở Tư pháp để thực hiện cập nhật văn bản.

3. Những văn bản quy phạm pháp luật dưới đây phải được gửi ngay đến Sở Tư pháp thực hiện việc cập nhật văn bản trong ngày ký ban hành:

a) Văn bản quy định các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp, văn bản được ban hành để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai, dịch bệnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Văn bản có hiệu lực kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Cập nhật đầy đủ các thông tin của văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Việc cập nhật văn bản thực hiện theo quy trình tại Điều 14 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

3. Thực hiện việc kiểm tra kết quả cập nhật được quy định tại Điều 15 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản do các Sở, Ban, ngành cung cấp, Sở Tư pháp phải đăng tải văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy chế này, Sở Tư pháp phải đăng tải văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

5. Định kỳ tháng 12 hàng năm, chuẩn bị báo cáo về tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tư pháp.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành tỉnh**

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản giấy và văn bản điện tử (bao gồm cả định dạng word và pdf) cho Sở Tư pháp (văn bản điện tử gửi qua địa chỉ email: Phongkiemtravanbanqppl@gmail.com) để thực hiện cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cung cấp văn bản để cập nhật.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định của Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lô Văn Tiến**